| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 17-01-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Nữ Thu Hân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hoàng.

Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Nam Quang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 637/2024/QĐXXST-HS ngày 19/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 03/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi sinh sống: Tổ 46, Khóm D, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phước Q và bà Nguyễn Thị N; có vợ tên Trần Thị T1 (đã ly hôn) và có 01 người con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 24/3/2024; Tạm giam: Ngày 27/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1987; (vắng mặt)

2. Lê Mộng T3, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, Nguyễn Văn T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma tuý. T có quen 01 người thanh niên tên S (không rõ họ tên, lai lịch) cùng là thành viên trong hội mua bán phụ tùng xe cũ trên mạng xã hội Facebook. Vào khoảng giữa tháng 3/2024, T đến thành phố Cần Thơ để bán phụ tùng xe máy cho S với giá 1.600.000 đồng. Sau khi nhận phụ tùng xe của T, S không có tiền trả, nên chỉ T đến cột mốc lộ giới ven đường để lấy 01 bao thuốc lá hiệu JET bên trong có 01 bịch nylon có chứa 5 tép ma túy đá, và nói với T "đem về chia lại cho người khác, có khi lời hơn số tiền bán phụ tùng xe", T hiểu là S không có tiền mặt trả nên đưa ma túy cho T bán lại kiếm lời.

Khoảng 09 giờ, ngày 24/3/2023, Nguyễn Minh T2 là bạn bè ngoài xã hội của T, dùng tài khoản Zalo tên "Sống Thật L" gọi vào tài khoản Z tên "Trường N1" của T để hỏi mua 02 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại phòng 101, nhà nghỉ P Tổ A, Ấp A, xã M, thành phố C. Khi T mang ma túy đến cửa phòng 101, chuẩn bị giao cho T2 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm: 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng trong hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (T khai nhận là ma tuý đá để bán lại cho Nguyễn Minh T2), được niêm phong trong túi niêm phong, mã số NS3-23013421; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, không sim; 01 máy tính bảng màu xanh không rõ hiệu, có gắn sim số 0849.155.509 và số 0788.271.443; Tiền Việt Nam 260.000 đồng tiền; 01 bao thuốc lá hiệu JET và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 66P1-475.97 của Nguyễn Quang T4 là em ruột của T, không biết T lấy xe đi mua bán ma túy.

Qua lời khai nhận của T, lực lượng Công an tiến hành khám xét nơi ở của T là nhà thuê tại Tổ D, Khóm D, Phường A, thành phố C, đã thu giữ được các tang vật gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 chai nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút trắng và 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh có dính chất màu nâu, niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS3-23013419; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 chai thủy tinh chân nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng, đen, bị bung nắp lưng; 01 quẹt gas màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bị cắt nhọn; 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 kéo kim loại màu trắng. Các vật chứng này được dùng làm phương tiện bán ma túy và phục vụ cho việc sử dụng ma túy của T.

Kết luận giám định số 350/KL-KTHS ngày 27/3/2024, của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 23013421 là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,624 gam loại Methamphetamine.

- Chất rắn màu nâu chứa trong 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3 23013419 là chất ma túy, có khối lượng 0,074 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T còn tự khai nhận từ số ma túy mua của S, T đã bán ma túy 03 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/3/2024, Nguyễn Minh T2 dùng số điện thoại của 0939.257.822 của Lê Mộng T3 là bạn gái của T2, gọi vào số điện thoại 0849.155.509 của Nguyễn Văn T để hỏi mua 01 tép má túy với giá 300.000 đồng. Địa điểm giao dịch là tại nhà thuê của T thuộc Tổ 46, Khóm D, Phường A, thành phố C. Sau đó, T2 và T3 cùng đi đến điểm hẹn, T2 đã chuyển khoản 400.000 đồng vào số tài khoản 3617040446077 ngân hàng P1 của T, T đưa lại 100.000 đồng tiền mặt cho T2 và giao ma túy cho T2 và T3.

Lần 2: Vào ngày 23/3/2023, T2 sử dụng tài khoản Zalo tên "Sống Thật L" gọi đến tài khoản Z tên "Trường N1" của T để hỏi mua 500.000 đồng ma túy và hẹn giao dịch tại nơi ở của T2 là phòng 101, nhà nghỉ P Tổ A, ấp A, xã M, thành phố C. T mang ma túy đến cửa phòng trọ đưa cho T2, Lê Mộng T3 trả 500.000 đồng cho T.

Tổng số tiền 02 lần bán ma túy cho T2 và Thơ T5 là 800.000 đồng, T5 đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 3: Vào ngày 23/3/2024, T5 có bán ma túy cho người tên V, ở T, có tài khoản Zalo tên "Thà Quên Đi 01 lần", với giá 200.000 đồng, địa điểm giao dịch là tại nhà thuê của T5. T5 trực tiếp giao ma túy cho V và nhận 200.000 đồng tiền mặt từ V. Số tiền này T5 đã chi xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã trao trả các tang vật thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: Trả lại bị can Nguyễn Văn T số tiền 260.000 đồng là tiền cá nhân của T. Trả Nguyễn Quang T4 là em ruột của bị can Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 66P1-475.97, loại xe Wave, màu xanh.

Cáo trạng số: 98/CT-VKS-TPCL ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trường về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị tuyên như phần quyết định của Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là bị cáo đã biết ăn năn, hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ 37 phút, ngày 24/3/2024, T đang thực hiện hành vi bán trái phép ma túy có khối lượng 0,624 gam loại Methamphetamine cho Nguyễn Minh T2 với số tiền 500.000 đồng, nhưng chưa giao nhận tiền và ma túy xong thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang tại nhà nghỉ P, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, vào các ngày 22-23/3/2024, T đã bán ma túy đá cho Nguyễn Minh T2, Lê Mộng T3 và V 03 lần số tiền thu được tổng cộng là 1.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 12 và Điều 21 của Bộ luật Hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thấy trước được tác hại, hậu quả của ma túy gây ra cho xã hội nhưng vẫn thực hiện là lỗi cố ý. Do vậy, Với hành vi và số lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có khả năng nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Nhưng bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật, thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tác hại về nhiều mặt đến xã hội, ảnh hưởng cho sức khỏe của con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, cần phải trừng trị các bị cáo thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin và sự an tâm cho Nhân dân. Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ nên chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú về các lần bán ma túy ngoài lần bị bắt quả tang nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy tính bảng màu xanh có gắn sim số 0849155509 và 0788271443 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu lần lượt là: "Niêm phong số 361/1, ngày 24/3/2024" với khối lượng 0,592gam; "Niêm phong số 361/2, ngày 24/3/2024" với khối lượng 0,041gam; 01 bao thuốc lá hiệu JET; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 chai nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 chai thủy tinh chân nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng, đen, bị bung nắp lưng; 01 quẹt gas màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bị cắt nhọn; 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 kéo kim loại màu trắng.

- Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính có được từ việc bán trái phép chất ma túy là 1.000.000 đồng.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với 0,074 gam ma túy loại Methamphetamin chứa trong 01 nỏ thủy tinh thu giữ tại nơi ở của bị cáo do chưa đủ định lượng nên không đủ căn cứ xử lý T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chuyển hồ sơ đến Công an thành phố C để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái chất ma túy.

Đối với Nguyễn Minh T2 và Lê Mộng T3 đã mua chất ma tuý của Nguyễn Văn T để sử dụng. Cả 02 lần sau khi mua ma túy của T, T2 và T3 đều mang đi sử dụng riêng một mình, đã vi phạm pháp luật hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chuyển hồ sơ đến Công an thành phố C để xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người tên V, ở T, kết quả xác minh thể hiện Vũ họ tên là Nguyễn Văn V (Vũ ỉa); nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Hiện tại, V không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và sẽ xử lý theo quy định khi có đủ chứng cứ.

Đối với người thanh niên tên S, không rõ đặc điểm nhân thân, là người đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác minh rõ nhân thân, lai lịch xử lý theo quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 máy tính bảng màu xanh có gắn sim số 0849155509 và 0788271443 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy những vật cấm, sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị, gồm: chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì có ký hiệu lần lượt là: "Niêm phong số 361/1, ngày 24/3/2024" với khối lượng 0,592gam; "Niêm phong số 361/2, ngày 24/3/2024" với khối lượng 0,041gam; 01 bao thuốc lá hiệu JET; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 chai nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 ống hút trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm có: 01 chai thủy tinh chân nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng, đen, bị bung nắp lưng; 01 quẹt gas màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu bị cắt nhọn; 04 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 02 kéo kim loại màu trắng.

*Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.*

- Buộc bị cáo nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính có được từ việc bán trái phép chất ma túy là 1.000.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- CQ CSĐT CA TP. Cao Lãnh;
- CQ THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Nữ Thu Hân**